

Số: 01/TM-TTQTTT

Hung Yên, ngày 16 tháng 9 năm 2024

THƯ MỜI THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: các đơn vị thẩm định giá

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu 2023 về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-STNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ tình hình hoạt động và nhu cầu mua sắm của Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường (Trung tâm).

Trung tâm có kế hoạch thực hiện gói thầu “Cung cấp trang thiết bị thực hiện quan trắc, phân tích năm 2024”. Để có cơ sở lựa chọn đơn vị thẩm định giá có đủ năng lực pháp lý theo quy định. Trung tâm thông báo rộng rãi tới các đơn vị, doanh nghiệp đủ năng lực và điều kiện đáp ứng đúng quy định của Luật Đấu thầu tham gia chào giá dịch vụ thẩm định, cụ thể:

- Tên tài sản thẩm định giá: Gói thầu Cung cấp trang thiết bị thực hiện quan trắc, phân tích năm 2024 (Có Danh mục đính kèm)

- Mục đích thẩm định giá: làm cơ sở xây dựng gói thầu

- Thời điểm thẩm định giá: tháng 9 năm 2024

Đơn vị nhận báo giá: Trung tâm Quan trắc – Thông tin tài nguyên và môi trường
Địa chỉ: Số 437 Nguyễn Văn Linh – phường Hiến Nam – TP Hưng Yên – tỉnh Hưng Yên

Thời gian nhận hồ sơ: trước ngày 21/9/2023

Hồ sơ gồm: - Văn bản chào giá

- Hồ sơ năng lực của đơn vị chào giá

Trung tâm Quan trắc – Thông tin tài nguyên và môi trường trân trọng thông báo./.

Nơi nhận: #2

- Lãnh Trung tâm;
- Trang thông tin của Sở;
- Lưu:VT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Nhu



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

DANH MỤC THIẾT BỊ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH

(Kèm theo Thư mời số 01/TM-TTQTTT ngày 16 tháng 9 năm 2024)

Stt	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
1	Thiết bị đo các chất ô nhiễm dạng khí trong khí thải (CO_2 , CO , NO_2 , NO , SO_2 , O_2)	Thông số kỹ thuật: - O_2 : 0 – 25%; Sai số: $\pm 0,2$ Vol % trên toàn bộ dải đo; Độ phân giải 0,1%; Thời gian đáp ứng <60 giây. - CO : 0 – 10.000 ppm; Sai số ± 5 % giá trị dải đo; Độ phân giải 1ppm; Thời gian đáp ứng <40 giây. - NO : 0 – 4.000 ppm; Sai số ± 5 % giá trị dải đo; Độ phân giải 1ppm; Thời gian đáp ứng <30 giây. - NO_2 : 0 – 500 ppm; ± 5 % giá trị dải đo; Độ phân giải 0,1ppm; Thời gian đáp ứng <40 giây. - SO_2 : 0 – 5.000 ppm; Sai số ± 5 % giá trị dải đo; Độ phân giải 1ppm; Thời gian đáp ứng <30 giây. - CO_2 IR: 0 – 50%, 600 – 1.150 hPa. - Đo nhiệt độ: Không khí (NTC): -20 – 50°C; Khí thải (T/C loại K): -200 – 1.370°C; Khí thải (T/C loại S): 0 – 1.760°C (tùy chọn). - Chênh áp: -40 – 40 hPa. - Các chức năng khác: lưu trữ dữ liệu, giao tiếp máy tính và in dữ liệu - Ngôn ngữ: Tiếng Việt, tiếng Anh - Điều kiện hoạt động: Nồng độ bụi tối đa: 20g/m ³ ; Áp suất khí: -300 – 50 mbar. - Đơn vị hiển thị: Nồng độ khí thải: %, ppm, mg/m ³ , g/GJ, mg/KWh; Lưu lượng khí thải: l/min, m ³ /h; Áp suất: mPa, hPa, psi, inHg, inH ₂ O. - Tính toán các thông số: CO_2 : 0 – CO_2 max; Hiệu suất: 0 – 99,9%; Nhiệt độ điểm sương: 0 – 99,9°C td; Chỉ số khí (Poison index, Air ratio); Vận tốc khí thải: 0 – 40m/s; Lưu lượng khí thải.	01 Bộ	Cung cấp trọn bộ bao gồm: - Bộ điều khiển: Bộ điều khiển tích hợp pin sạc, module kết nối máy tính và bộ điều khiển; Bộ nhớ lưu trữ được 250.000 giá trị đọc; Module Bluetooth (1 bộ). - Bộ phân tích khí: Đã lắp đặt cảm biến: O_2 , CO , NO , NO_2 , SO_2 , CO_2 IR (CO_2 , NO_x : tính toán); Module đo áp suất $\pm 4/200$ hPa; Bộ chuẩn bị khí, làm khô khí trước khi đo; Van làm sạch khí và mở rộng dải đo lên 5 lần; Cổng kết nối cảm biến nhiệt loại K, S, NTC (1 bộ). - Đầu lấy mẫu khí: dài 1 m, Tmax 1.200°C (1 chiếc). - Lọc bụi dự phòng cho bộ phân tích (60 cái). - Lọc bụi dự phòng cho đầu lấy mẫu (60 cái). - Máy in nhiệt (1 bộ). - Giấy in nhiệt dự phòng (6 cuộn). - Vali đựng máy (1 chiếc). - Bộ khí chuẩn CO, NO, NO_2, SO_2 (1 bộ). - Các van điều áp, dây để chuẩn máy (1 bộ).